

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ TRONG XÉT XỬ TỘI GIAO CẦU HOẶC THỰC HIỆN HÀNH VI QUAN HỆ TÌNH DỤC KHÁC VỚI NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 TUỔI ĐẾN DƯỚI 16 TUỔI

DƯƠNG THỊ XUÂN QUỲ – NGUYỄN THỊ THÙY GIANG*

Trong số các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, “tội giao cầu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” luôn chiếm đa số và có xu hướng ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tội phạm này còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết đi sâu phân tích về những vướng mắc gặp phải trong việc áp dụng pháp luật hình sự khi điều tra, xét xử loại tội phạm này.

Từ khóa: Tội phạm xâm hại trẻ em, Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, pháp luật hình sự, Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày nhận bài: 17/12/2021; **Biên tập xong:** 12/11/2021; **Duyệt đăng:** 28/01/2021

Among child sexual abuse crimes, “engaging in sexual intercourse or other sexual activities with a person aged from 13 to under 16” is always in the majority and tends to increase. However, there are many difficulties in trail that crime practically. The article analyzes obstacles in the application of criminal laws when investigating and adjudication this type of crime.

Keywords: Child abuse crime, child sexual abuse crime, criminal law, the 2015 Penal Code.

?Việt Nam, ước tính mỗi năm có khoảng 80.000 người dưới 18 tuổi có liên quan đến pháp luật, trong đó 18.000 người vi phạm pháp luật¹, 2.000 người dưới 18 tuổi là người bị hại trong các vụ án hình sự². Trong số các tội phạm xâm hại trẻ em nói chung, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em chiếm tỷ lệ 89% số vụ và 84% số bị cáo³. Theo số liệu của Tòa án nhân dân tối cao, trong hai năm 2018, 2019, các Tòa án nhân dân đã xét xử 2.555 vụ và 2.685 bị cáo phạm tội xâm hại tình dục trẻ em⁴, trong đó phổ biến là tội

giao cầu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (đã xét xử 1.267 vụ và 1.312 bị cáo phạm tội, chiếm 49,59% về số vụ; 48,86% về số bị cáo so với các tội xâm hại tình dục trẻ em). Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có những quy định mới về “Tội giao cầu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo hướng phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tuy nhiên, qua thực tiễn xét xử tội phạm này vẫn còn

¹ Bộ Tư pháp, Dự thảo Phân tích thực trạng người chưa thành niên vi phạm pháp luật và hệ thống tư pháp người chưa thành niên ở Việt Nam (2019)

² Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chỉ tiêu trẻ em Việt Nam (2015 - 2016)

³ Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, Tòa án nhân dân tối cao tháng 9/2019.

⁴ Điều 34 Công ước quốc tế về quyền trẻ em buộc các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống lại tất cả các hình thức bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục. Theo quy định của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung

** Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học khoa học, Đại học Thái Nguyên*

năm 2017, các tội xâm hại tình dục trẻ em bao gồm: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Tội giao cầu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi; Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm; Tội mua dâm người dưới 18 tuổi.

một số vướng mắc dẫn đến việc áp dụng pháp luật chưa thống nhất, làm cho việc giải quyết vụ án chưa thỏa đáng. Cụ thể như sau:

1. Vướng mắc trong xác định mặt chủ quan của tội phạm

Mặt chủ quan của tội phạm là các hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội bao gồm lỗi, động cơ và mục đích phạm tội. Theo TSKH. Lê Cẩm, “động cơ và mục đích không phải là những dấu hiệu được xếp ngang hàng với lỗi trong mặt chủ quan của tội phạm, vì tự bản thân mình lỗi là toàn bộ mặt chủ quan của tội phạm, còn động cơ và mục đích suy cho cùng chẳng qua cũng chỉ là các yếu tố của lỗi mà thôi”⁵. Đối với tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, động cơ, mục đích của người phạm tội không là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm. Thực tế, động cơ và mục đích của người phạm tội thường là vì ham muốn tình dục, thỏa mãn nhu cầu sinh lý của người phạm tội... và các dấu hiệu này đều không được làm rõ trong hồ sơ vụ án.

Về lỗi của người phạm tội, theo quy định tại Điều 145 BLHS năm 2015, lỗi của chủ thể là lỗi cố ý. Trong trường hợp người phạm tội biết tuổi thật của nạn nhân và nhận thức được hành vi giao cấu của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện hành vi giao cấu với họ thì lỗi của chủ thể được xác định là lỗi cố ý trực tiếp.

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, việc chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác

với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi khá phức tạp do các nạn nhân của tội phạm đều ở độ tuổi dậy thì, các em có sự phát triển nhanh về thể chất, thái độ xử sự giống người lớn. Trong một số trường hợp, bản thân các nạn nhân cố ý che giấu độ tuổi hoặc nói sai độ tuổi của mình làm cho người phạm tội lầm tưởng nạn nhân là người đã thành niên và thực hiện hành vi giao cấu⁶.

Vụ án sau là ví dụ: Luận Văn K và Lê Thị Thu H (sinh ngày 17/6/2003) quen biết nhau qua chương trình VOV kết bạn bốn phương. Khi mới quen, H nói dối K tên là L, sinh năm 1997 ở tỉnh B, là sinh viên mới ra trường đang chờ xin việc. Hai bên thường xuyên nhắn tin, gọi điện cho nhau nên đã nảy sinh tình cảm, đồng thời H biết được địa chỉ phòng trọ của K và hai người hẹn hò gặp nhau. Ngày 16/7/2018, H đi xe ôm đến phòng trọ của K để chơi. Tại đây, H nói dối đang đi tìm việc làm, hiện chưa có chỗ ở và xin ở nhờ cùng phòng trọ với K mấy hôm nên K đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2018 đến 26/7/2018, K và H đã 07 lần giao cấu với nhau, trong đó cả 07 lần H đều tự nguyện giao cấu với K, thậm chí có những lần H chủ động gợi ý K giao cấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 30/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Luận Văn K 04 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

⁵ TSKH. Lê Cẩm, *Các nghiên cứu chuyên khảo về phần chung Luật hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, năm 2000, tr.53

⁶ Qua nghiên cứu ngẫu nhiên 100 bản án, có 04 bản án tuyên bố các bị cáo phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trong trường hợp bản thân các bị cáo không biết tuổi thật của người bị hại (02 bản án) hoặc người bị hại nói dối độ tuổi và các thông tin cá nhân cho bị cáo (02 bản án).

Trong quá trình giải quyết các vụ án tương tự kể trên, có nhiều quan điểm khác nhau về đường lối giải quyết, gây nên tình trạng thiếu thống nhất trong quá trình giải quyết hành vi phạm tội giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và các đơn vị Tòa án trong toàn hệ thống nói riêng, cụ thể:

Quan điểm thứ nhất cho rằng Luận Văn K không phạm tội giao cấu với trẻ em, việc xác định tội danh trong trường hợp này phải căn cứ vào hai yếu tố: Độ tuổi thực của người bị hại từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và ý thức chủ quan của bị cáo K, tức là bị cáo phải biết được người bị hại dưới 16 tuổi. Bởi theo quy định của BLHS, tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định hình thức lỗi cố ý. Nghĩa là, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự khi người phạm tội nhận thức được đối tượng bị xâm hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhưng vẫn quyết tâm thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại. Việc kết tội đối với K trong trường hợp này là thiếu khách quan, không đảm bảo nguyên tắc lỗi của người phạm tội.

Quan điểm thứ hai cho rằng hành vi của K đã cấu thành tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo Điều 145 BLHS năm 2015, mặc dù về ý thức chủ quan, bị cáo không biết người bị hại chưa đủ 16 tuổi là “nằm ngoài chế định của tội phạm quy định về hành vi khách quan cũng như ý thức chủ quan của tội phạm”⁷. Theo đó, phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi không phải tình tiết thuộc về mặt chủ quan của tội phạm mà là tình tiết thuộc về mặt khách quan. Một người bao nhiêu tuổi theo ngày, tháng, năm sinh của người đó mà không phụ

thuộc vào nhận thức của người khác nên khi giải quyết loại vụ án này, chỉ cần chứng minh bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, không cần chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội. Do đó, người bị tội phạm xâm hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi có nằm trong ý thức chủ quan của người phạm tội hay không đều không ảnh hưởng đến quá trình định tội danh và quyết định hình phạt.

Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn: “*Chỉ áp dụng tình tiết phạm tội với trẻ em đối với những trường hợp phạm tội do lỗi cố ý, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết được hay không nhận biết được người bị xâm hại là trẻ em*”. Tác giả cho rằng trong vụ án này, hành vi của Luận Văn K đã cấu thành tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 145 BLHS năm 2015. Song, Luận Văn K phạm tội do một phần lỗi của người bị hại khiến bị cáo nhầm lẫn rằng người bị hại không phải người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, khi quyết định hình phạt Tòa án có thẩm quyền giải quyết có thể áp dụng Điều 59 Bộ luật này miễn hình phạt cho bị cáo hoặc xác định rõ trong bản án về lỗi của người bị hại để áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 quyết định hình phạt nhẹ hơn so với những trường hợp phạm tội thông thường.

Tuy nhiên, hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP là quy định mang tính chất tình thế, nhằm ngăn chặn kịp thời các tội phạm xâm hại trẻ em nói chung và tội giao cấu với trẻ em theo BLHS năm 1999 nói riêng trước những diễn biến phức tạp của loại tội phạm này và các hạn chế trong hoạt động chứng minh tội phạm của nghiệp vụ điều tra, truy tố, xét xử ở nước ta hiện nay. Trong

⁷ Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 30/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

tương lai, pháp luật hình sự cần quy định rõ về ý chí của người phạm tội đối với nạn nhân vì về bản chất *“lỗi là sự phủ định chủ quan của người phạm tội đối với đòi hỏi của xã hội”*⁸. Điều này thể hiện thông qua năng lực nhận thức và năng lực lựa chọn hành vi của họ.

Như vậy, người có hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi đáp ứng đồng thời hai điều kiện: 1. Người phạm tội phải là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; 2. Người phạm tội phải có điều kiện để nhận thức được hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân là trái pháp luật. Nếu người bị hại không tiết lộ độ tuổi nhưng cơ thể phát triển phồng phao khiến người thực hiện hành vi phạm tội nhầm tưởng người bị hại đã thành niên hoặc người bị hại cố tình che giấu độ tuổi của mình thì những trường hợp này nằm ngoài ý thức chủ quan của người phạm tội – không mang tính có lỗi khi họ thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại. Điều này cũng phù hợp với quy định của BLHS một số nước trên thế giới như Nga, Thái Lan, Singapore, Hoa Kỳ... đều quy định rất rõ vấn đề chủ thể của các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cần phải biết rõ độ tuổi của nạn nhân.

Để giải quyết đúng đắn về trách nhiệm hình sự trong các trường hợp này, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải chứng minh được ý thức chủ quan của bị can, bị cáo về việc người đó có nhận thức được hay không nhận thức được đối tượng bị xâm hại là trẻ em. Điều này cũng là một thách thức đối với các cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam, đặc biệt là Tòa

án khi xét xử người có hành vi phạm tội cố ý che giấu ý thức chủ quan của mình khi ranh giới giữa trẻ em và không còn là trẻ em rất mong manh. Song với tinh thần hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải xem xét toàn diện các chứng cứ, tình tiết thực tế của vụ án để xác định có hay không việc người phạm tội không nhận thức được đối tượng của tội phạm là trẻ em để giải quyết vụ án. Do đó, trong các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS, các nhà làm luật cần có hướng dẫn cụ thể về cấu thành tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo hướng quy định rõ về ý thức chủ quan của chủ thể thực hiện tội phạm với độ tuổi của nạn nhân, tránh có nhiều cách hiểu, áp dụng pháp luật thiếu thống nhất như hiện nay.

2. Vương mắc trong xác định tuổi của nạn nhân

Nạn nhân của tội phạm này là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Việc giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người phạm tội trong vụ án xuất phát từ sự tự nguyện của người bị hại, không có sự cưỡng ép, dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác để giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Thông thường, sự tự nguyện của người bị hại xuất phát từ tình cảm yêu đương, gần gũi.

Tuy nhiên, việc xác định chính xác độ tuổi của người bị hại ở thời điểm bị xâm hại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em nói chung vì đây là một trong những tình tiết định tội và quyết định hình phạt theo quy định của BLHS. Trên thực tế, việc xác định tuổi của người bị hại chủ yếu được

⁸ GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, NXB Tư pháp, tr.88

dựa trên các giấy tờ, tài liệu chứng minh như: giấy chứng sinh, giấy khai sinh, sổ hộ tịch, chứng minh thư nhân dân, học bạ...

Trong trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng các biện pháp hợp pháp mà không xác định được chính xác ngày, tháng, năm sinh của người bị hại là người dưới 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 thì tuổi của người bị hại là người chưa thành niên được xác định như sau:

- + Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó làm ngày sinh.

- + Trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh.

- + Trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh.

- + Trường hợp xác định được năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh.

Thực tiễn cho thấy, để xác định chính xác tuổi của bị hại là vấn đề rất khó khăn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Có trường hợp một người bị hại có hai hay nhiều giấy khai sinh gốc nhưng ngày, tháng, năm sinh lại khác nhau. Có trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng thu thập được những chứng cứ chứng minh ngày, tháng, năm sinh khác với các tài liệu chứng minh ngày, tháng, năm sinh của người bị hại. Pháp luật tố tụng hình sự cho phép, nếu không xác định được chính xác năm sinh của người bị hại thì phải tiến hành giám định tuổi.

Theo Giáo trình Pháp y học của PGS. TS. Đinh Gia Đức chủ biên, xuất bản năm 2010 do Bộ Y tế thẩm định là tài liệu chính thức đào tạo sau đại học của ngành y pháp, giám định tuổi nạn nhân có các phương pháp sau:

- + Phương pháp giám định răng: Cơ quan pháp y xác định tuổi của nạn nhân căn cứ vào sự mọc răng, trong đó có đặc điểm đối với sự mọc răng của răng vĩnh viễn thì thời gian mọc răng hàm số hai tương ứng với độ tuổi của nạn nhân khoảng 12 tuổi; thời gian mọc răng hàm số ba tương ứng với độ tuổi của nạn nhân từ 18 đến 24 tuổi.

- + Phương pháp giám định sự canxi hóa của xương: Cơ quan pháp y sẽ đo sự cốt hóa của các vùng khớp vai, khớp khuỷu, xương vùng cổ tay, xương ức, xương chậu, vùng đầu gối, vùng cổ chân để tìm ra độ tuổi chính xác của nạn nhân.

- + Phương pháp giám định những đặc trưng giới tính thứ phát: Đây là phương pháp giám định thông qua các biểu hiện giới tính của nạn nhân. Ví dụ như đối với nam giới là sự xuất hiện của lông tơ ở vùng mu khi 14 tuổi hay vùng nách khi 15 tuổi... Tuy nhiên, dưới góc độ y pháp, những đặc trưng giới tính thứ phát không chứng minh chính xác về độ tuổi.

Cũng theo tài liệu này, giám định tuổi một người bằng các phương pháp này có sai số tối đa khoảng 2 tuổi. Do vậy, trên thực tế, rất ít khi các cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tuổi của nạn nhân bởi tỷ lệ sai số khi giám định tuổi quá lớn sẽ dẫn tới sai lầm lớn khi giải quyết các vụ án giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

3. Vướng mắc trong thực hiện chính sách hình sự đối với một số trường hợp phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết pháp luật

Qua quá trình nghiên cứu tình hình tội phạm và thực tiễn xét xử các vụ án giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, cho thấy có nhiều trường hợp nguyên nhân làm phát sinh tội phạm xuất phát từ những quan điểm, hủ tục lạc hậu; trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, không chỉ của người phạm tội mà cả bộ phận người dân – trong đó có người thân của người bị hại, bị cáo dẫn tới nạn nhân, tổ chức kết hôn khi vợ hoặc chồng chưa đủ tuổi pháp luật quy định. Có rất nhiều vụ án đã xảy ra khi người “chồng” lại chính là người phạm tội, người “vợ” là nạn nhân. Không ít gia đình do nhận thức pháp luật còn hạn chế đã tổ chức đám cưới cho con em mình, trong khi một trong hai bên vợ hoặc chồng chưa đủ 16 tuổi đã vô tình tạo điều kiện phát sinh tội phạm giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Mặc dù theo khoa học luật hình sự, việc tổ chức đám cưới diễn ra giữa hai bên không đồng nghĩa với việc phát sinh hành vi giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Song trên thực tế, khi bị cáo và người bị hại coi nhau là “vợ”, “chồng” thì hành vi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác là khó tránh khỏi. Đây cũng là vấn đề được đặt ra đối với những người tiến hành tố tụng khi quyết định hình phạt.

Bên cạnh đó, việc đánh giá các căn cứ quy định tại Điều 50 BLHS năm 2015 cần linh hoạt hơn trong việc cân nhắc, xem xét những trường hợp cụ thể để từ đó lựa chọn loại hình phạt và mức hình phạt phù hợp. Tránh các trường hợp bị cáo và người bị hại còn rất trẻ, bị cáo có nhân thân tốt,

đặc biệt hành vi tổ chức lễ cưới cho bị cáo, bị hại của hai bên gia đình đã vô tình “*tạo nên tội phạm*”. Theo quan điểm của chúng tôi, các Tòa án có thể linh động áp dụng Điều 59 BLHS năm 2015 để miễn hình phạt cho bị cáo hoặc quyết định hình phạt nhẹ hơn so với những trường hợp phạm tội thông thường, như vụ án sau:

Cuối năm 2009, Lê Đức Thiên T và Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1994, khi đó chưa đủ 16 tuổi) quen nhau. Sau đó, thấy hoàn cảnh H khó khăn, cha mất, mẹ có gia đình mới, H ở với bà ngoại nên T dẫn H về trình bày với cha mẹ. Thương H, cha mẹ T sang xin bà ngoại dẫn H về sống chung. Sau khi H sinh được hai con gái thì T bị cơ quan chức năng khởi tố về tội giao cấu với trẻ em theo BLHS năm 1999. Tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận T đã tuyên phạt Lê Đức Thiên T 03 năm 06 tháng tù về tội giao cấu với trẻ em. Ngày 09/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm đã chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức Thiên T, tuyên bị cáo phạm tội giao cấu với trẻ em nhưng được miễn hình phạt tù. Trong bản án, Hội đồng xét xử nhận định, mặc dù bị cáo quan hệ với thiếu nữ chưa đủ 16 tuổi dẫn đến mang thai là vi phạm pháp luật, tuy nhiên cô gái đã về sống với gia đình bị cáo, có cuộc sống và nơi ở ổn định. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo còn rất trẻ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, lạc hậu nên tòa chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, tuyên bị cáo được miễn hình phạt⁹.

Qua những vụ án kể trên cũng đặt ra vấn đề về trách nhiệm của các gia đình trong việc tổ chức lễ cưới cho con em mình không đúng quy định của pháp luật. Xét về tâm sinh lý cũng như các khía cạnh pháp lý, xã hội khác, khó có thể cho rằng bị cáo và người bị hại trong các vụ án này đã đủ

⁹ <http://nld.com.vn/phap-luat/lan-dau-tien-mien-phat-tu-toi-giao-cau-voi-tre-em-2013040904593413.htm>.

trưởng thành để có thể kết hôn cũng như tạo lập gia đình hạnh phúc, điều này sẽ tạo ra hệ lụy cho bản thân họ và xã hội. Do đó, trách nhiệm của gia đình trong trường hợp này cần giáo dục, khuyến bảo, định hướng cho con em mình. Những người tổ chức đám cưới trong trường hợp này tùy theo tính chất, mức độ của hành vi có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức tảo hôn.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Qua nghiên cứu thực tiễn xét xử tội phạm giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi cho thấy, về cơ bản việc định tội danh, áp dụng trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt tại các Tòa là chính xác, phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi, giữ vững an ninh, trật tự và thuần phong mỹ tục. Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, qua khảo sát thực tiễn xét xử loại tội phạm này tại các Tòa án nhân dân cho thấy, các quy định của pháp luật đã bộc lộ nhiều điểm không phù hợp, có nhiều quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết vụ án. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận người tiến hành tố tụng còn hạn chế dẫn đến nhiều sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật.

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng xét xử, tránh tình trạng oan, sai trong quá trình giải quyết các vụ án theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, cần triển khai một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội giao cấu với người dưới 18 tuổi theo hướng nên quy định rõ về ý chí của người phạm tội trong

việc nhận thức về độ tuổi nạn nhân thông qua các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hoặc lựa chọn xây dựng án lệ về tội danh này.

Hai là, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự trong giải quyết, xét xử tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo đó:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng cần đảm bảo tuân thủ triệt để những nguyên tắc của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự về giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em nói chung nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết vụ án.

- Thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của Tòa án gia đình và người chưa thành niên để công tác xét xử các vụ án giao cấu với trẻ em được bảo đảm, đáp ứng yêu cầu bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án, đồng thời chú trọng nâng cao công tác giáo dục pháp luật trong hoạt động xét xử.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan Nhà nước khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan nhằm thu thập toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, tài liệu liên quan tới vụ án để giải quyết vụ án kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho những người tiến hành tố tụng trên cơ sở tổng kết thực tiễn xét xử tội danh này trên toàn quốc, các vấn đề về định tội danh, quyết định hình phạt, quyết định phân dân sự trong vụ án hình sự nhằm rút kinh nghiệm trong công tác xét xử và giải quyết các vụ án giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi để có hướng dẫn áp dụng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng./.